

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo; Bảng hướng dẫn cho điểm chỉ số và minh chứng trong đánh giá, xếp loại nhà giáo của trường Cao đẳng Sơn La

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014; Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Giáo dục nghề nghiệp ;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư 05/2024/TT-BLĐTBXH ngày 10/5/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Thông tư Quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các trường cao đẳng sư phạm công lập; Thông tư 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35/2020/TT-BGDĐT ngày 01/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-CĐSL ngày 02/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Sơn La;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ- Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo và Bảng hướng dẫn cho điểm các chỉ số và minh chứng trong đánh giá, xếp loại nhà giáo của trường Cao đẳng Sơn La. (Có Phiếu đánh giá, xếp loại; Bảng hướng dẫn cho điểm các chỉ số và minh chứng kèm theo)

Điều 2. Phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo và Bảng hướng dẫn cho điểm các chỉ số và minh chứng trong đánh giá, xếp loại nhà giáo của trường Cao đẳng Sơn La ban hành kèm theo Quyết định này được áp dụng để đánh giá, xếp loại nhà giáo của nhà trường từ năm học 2024-2025.

Điều 3. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 848/QĐ-CĐSL ngày 19/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc ban hành phiếu đánh giá, xếp loại nhà giáo dạy môn chung và Bảng hướng dẫn cho điểm các chỉ số và minh chứng đánh giá, xếp loại nhà giáo GDNN của Trường Cao đẳng Sơn La.

Điều 4. Các ông/bà: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Công tác HSSV; Trưởng các khoa; Trưởng các đơn vị trực thuộc nhà trường và nhà giáo của trường Cao đẳng Sơn La chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy (Báo cáo);
- Lãnh đạo trường (Chỉ đạo);
- Như Điều 4 (Thực hiện);
- Lưu: VT, TC-HSSV.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đức Long

**BẢNG HƯỚNG DẪN CHO ĐIỂM CÁC CHỈ SỐ VÀ MINH CHỨNG
TRONG ĐÁNH GIÁ NHÀ GIÁO GDNN HÀNG NĂM CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG
SƠN LA**

(kèm theo Quyết định số 595/QĐ-CĐSL ngày 30/6/2025 của Hiệu trưởng trường CĐSL)

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Chỉ số	Điểm tối đa	Minh chứng
Tiêu chí 1 về Năng lực chuyên môn			
- Tiêu chuẩn 1 về Trình độ chuyên môn đối với nhà giáo dục lý thuyết	Chỉ số 1: - Có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên thuộc nhóm ngành, nghề giảng dạy.	2	Văn bằng
	- Có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy.	1	
	- Có bằng cử nhân hoặc văn bằng trình độ tương đương trở lên không thuộc lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy.	0	
	Chỉ số 2: - Nắm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy.	2	- Kết quả đánh giá, dự giờ - Biên bản nhận xét, đánh giá của BM (Tốt, Khá được 2 điểm, Trung bình 1 điểm; Không đạt yêu cầu 0 điểm)
	- Nắm vững một phần kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy.	1	
	- Chưa nắm vững.	0	
	Chỉ số 3: <i>Có kiến thức về ngành, nghề liên quan</i> - Tham gia xây dựng chương trình và giảng dạy ở các ngành, nghề cùng nhóm ngành.	2	
	- Có kiến thức về ngành, nghề trong nhóm ngành.	1	- Danh sách các nhóm ngành được phân công giảng dạy. - Quyết định cử tham gia xây dựng chương trình - Kết quả nghiệm thu
	- Ít hiểu biết.	0	
	Chỉ số 4: <i>Hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp và những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới của ngành, nghề được phân công giảng dạy</i>		
	- Trong năm có đề xuất ứng dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào giảng dạy.	2	- Có đề xuất ứng dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào giảng dạy được chấp nhận - Báo cáo kết quả

			trên KNNN và cập nhật công nghệ mới - Dựa trên thực tế
	- Hiểu biết về kỹ năng nghề nghiệp và tiến bộ của khoa học kỹ thuật trong giảng dạy.	1	Báo cáo kết quả trên KNNN và cập nhật công nghệ mới
	- Không thuộc các trường hợp trên.	0	
Tổng điểm		8	
- Tiêu chuẩn 1 về Trình độ chuyên môn đối với nhà giáo dạy thực hành	Chỉ số 1: - Có 1 trong những chứng chỉ kỹ năng nghề dạy thực hành trình độ cao đẳng (Chứng chỉ kỹ năng nghề dạy thực hành trình độ cao đẳng gồm: Bằng kỹ sư hoặc Bằng cử nhân trở lên đối với một số nhóm ngành nghề: Nghệ thuật, TDTT, CNTT, Kế toán, QT nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Đào tạo giáo viên- trừ các ngành lý luận, lịch sử và phê bình; hoặc Bằng cao đẳng nghề hoặc Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ CĐ hoặc Chức chỉ hành nghề hoặc Chứng chỉ kỹ năng nghề hoặc Chứng nhận giải thưởng hoặc huấn luyện HSSV đoạt giải thưởng quốc gia, khu vực, quốc tế trong lĩnh vực GDNN) đúng ngành, nghề giảng dạy.	2	Chứng chỉ hoặc văn bằng
	- Có 1 trong những chứng chỉ kỹ năng nghề dạy thực hành trình độ cao đẳng (Chứng chỉ kỹ năng nghề dạy thực hành trình độ cao đẳng gồm: Bằng kỹ sư hoặc Bằng cử nhân trở lên đối với một số nhóm ngành nghề: Nghệ thuật, TDTT, CNTT, Kế toán, QT nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Đào tạo giáo viên- trừ các ngành lý luận, lịch sử và phê bình; hoặc Bằng cao đẳng nghề hoặc Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ CĐ hoặc Chức chỉ hành nghề hoặc Chứng chỉ kỹ năng nghề hoặc Chứng nhận giải thưởng hoặc huấn luyện HSSV đoạt giải thưởng quốc gia, khu vực, quốc tế trong lĩnh vực GDNN) phù hợp với ngành, nghề giảng dạy.	1	
	- Không có 1 trong những chứng chỉ kỹ năng nghề dạy thực hành trình độ cao đẳng (Chứng chỉ kỹ năng nghề dạy thực hành trình độ cao đẳng gồm: Bằng kỹ sư hoặc Bằng cử nhân trở lên đối với một số nhóm ngành nghề: Nghệ thuật, TDTT, CNTT, Kế toán, QT nhà hàng và dịch vụ ăn uống, Đào tạo giáo viên- trừ các ngành lý luận, lịch sử và phê bình; hoặc Bằng cao đẳng nghề hoặc Chứng chỉ kỹ năng thực hành nghề trình độ CĐ hoặc Chức chỉ hành nghề hoặc Chứng chỉ kỹ năng nghề hoặc Chứng nhận giải thưởng hoặc huấn luyện HSSV đoạt giải thưởng quốc gia, khu vực, quốc tế trong lĩnh vực GDNN)	0	
	Chỉ số 2: - Thực hiện thành thạo tất cả các kỹ năng của ngành, nghề.	2	- Kết quả đánh giá, dự giờ - Biên bản nhận

	- Thực hiện trương đối thành thạo các kỹ năng cơ bản của ngành, nghề.	1	xét, đánh giá của BM
	- Còn nhiều kỹ năng chưa thành thạo.	0	(Tốt, Khá được 2 điểm, Trung bình 1 điểm; Không đạt yêu cầu 0 điểm) - Dựa trên thực tế quá trình công tác
	Chỉ số 3: - Tổ chức thành thạo các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy.	2	- Quyết định - Phân công
	- Trực tiếp tham gia các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy.	1	Dựa trên thực tế
	- Không tham gia.	0	
	Chỉ số 4: - Trong năm không để xảy ra tình trạng mất an toàn, giáo án các giờ giảng thực hành có nội dung hướng dẫn an toàn lao động.	2	Giáo án
	- Có thể hiện nội dung an toàn lao động trong giáo án các bài thực hành cơ bản.	1	
	- Không đề cập đến nội dung an toàn lao động trong giáo án.	0	
	Tổng điểm	8	
- Tiêu chuẩn 1 về Trình độ chuyên môn đối với nhà giáo dạy tích hợp	Chỉ số 1: - Có Văn bằng và có một trong các Chứng chỉ đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn của nhà giáo dạy lý thuyết và nhà giáo dạy thực hành đúng với ngành, nghề giảng dạy	2	Chứng chỉ, văn bằng
	- Có Văn bằng và Chứng chỉ đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn của nhà giáo dạy lý thuyết và nhà giáo dạy thực hành phù hợp với ngành, nghề giảng dạy	1	
	- Văn bằng và Chứng chỉ đạt tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn của nhà giáo dạy lý thuyết và nhà giáo dạy thực hành không phù hợp với lĩnh vực ngành, nghề giảng dạy	0	
	Chỉ số 2: - Nắm vững kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy.	2	- Kết quả đánh giá, dự giờ
	- Nắm vững một phần kiến thức ngành, nghề được phân công giảng dạy.	1	- Biên bản nhận xét, đánh giá của BM
	- Chưa nắm vững.	0	(Tốt, Khá được 2 điểm, Trung bình 1 điểm; Không đạt yêu cầu 0 điểm) - Dựa trên thực tế quá trình công tác
	Chỉ số 3: Có kiến thức về ngành, nghề liên quan - Tham gia xây dựng chương trình và giảng dạy ở các ngành, nghề cùng nhóm ngành.	2	- Danh sách các nhóm ngành được phân công giảng dạy.

			- Quyết định cử tham gia xây dựng chương trình - Kết quả nghiệm thu
	- Có kiến thức về ngành, nghề trong nhóm ngành.	1	- Danh sách các nhóm ngành được phân công giảng dạy.
	- Ít hiểu biết.	0	
	Chỉ số 4: - Trong năm có đề xuất ứng dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào giảng dạy.	2	- Có đề xuất ứng dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào giảng dạy được chấp nhận - Báo cáo kết quả rèn KNNN và cập nhật công nghệ mới - Dựa trên thực tế
	- Hiểu biết về kỹ năng nghề nghiệp và tiến bộ của khoa học kỹ thuật trong giảng dạy.	1	Báo cáo kết quả rèn KNNN và cập nhật công nghệ mới
	- Không thuộc các trường hợp trên.	0	
	Chỉ số 5: - Thực hiện thành thạo tất cả các kỹ năng của ngành, nghề.	2	- Kết quả đánh giá, dự giờ - Biên bản nhận xét, đánh giá của BM (Tốt, Khá được 2 điểm, Trung bình 1 điểm; Không đạt yêu cầu 0 điểm) - Dựa trên thực tế quá trình công tác
	- Thực hiện tương đối thành thạo các kỹ năng cơ bản của ngành, nghề.	1	
	- Còn nhiều kỹ năng chưa thành thạo.	0	
	Chỉ số 6: - Tổ chức thành thạo các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy.	2	- Quyết định - Phân công
	- Trực tiếp tham gia các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ ngành, nghề được phân công giảng dạy.	1	Dựa trên thực tế
	- Không tham gia.	0	
Tổng điểm		12	
- Tiêu chuẩn 2 về Trình độ ngoại ngữ	- Có chứng chỉ ngoại ngữ B1 trở lên hoặc có năng lực sử dụng thành thạo ngoại ngữ trong thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm	2	Chứng chỉ hoặc văn bản
	- Có chứng chỉ ngoại ngữ A2 hoặc có năng lực sử dụng ngoại ngữ cơ bản trong thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm	1	Chứng chỉ
	- Không sử dụng được ngoại ngữ trong thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm	0	
Tổng điểm		2	

- Tiêu chuẩn 3 về Trình độ tin học	- Có chứng chỉ sử dụng CNTT nâng cao hoặc có năng lực ứng dụng thành thạo trong thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm	2	Chứng chỉ hoặc văn bằng
	- Có chứng chỉ sử dụng CNTT cơ bản hoặc có năng lực ứng dụng cơ bản trong thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm	1	Chứng chỉ
	- Không có chứng chỉ CNTT cơ bản	0	
Tổng điểm		2	
Tiêu chí 2 về Năng lực sư phạm			
- Tiêu chuẩn 1 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy	Chỉ số 1: - Có chứng chỉ NVSP dạy nghề dạy trình độ TC, CĐ hoặc chứng chỉ NVSP dạy trình độ TC, CĐ hoặc chứng chỉ NVSP dạy nghề hoặc chứng chỉ SP dạy trình độ CĐ hoặc Chứng chỉ BD NVSP cho giảng viên ĐH, CĐ hoặc có bằng ĐH thuộc ngành ĐTGV, bằng CĐSP, SPKT đúng chuyên ngành.	2	Chứng chỉ, văn bằng
	- Có bằng ĐH thuộc ngành ĐTGV, bằng CĐSP, SPKT không đúng chuyên ngành nhưng cùng nhóm ngành.	1	Văn bằng
	- Có bằng tốt nghiệp ĐH và được phân công giảng dạy	0	Văn bằng
	Chỉ số 2: - Có thời gian tham gia giảng dạy từ 10 năm trở lên.	2	QĐ tuyển dụng hoặc Quyết định hưởng PC thâm niên nhà giáo
	- Có thời gian tham gia giảng dạy từ 1 năm đến dưới 10 năm.	1	
	- Có thời gian tham gia giảng dạy dưới 12 tháng.	0	
	Tổng điểm	4	
- Tiêu chuẩn 2 về Chuẩn bị hoạt động giảng dạy	Chỉ số 1: - Lập được đầy đủ kế hoạch giảng dạy môn học được phân công một cách khoa học lãnh đạo khoa, BM không phải hướng dẫn.	2	Kế hoạch năm học của cá nhân
	- Lập được chưa đầy đủ kế hoạch giảng dạy môn học được phân công nhưng có một số điểm lãnh đạo khoa, BM khi duyệt phải yêu cầu điều chỉnh.	1	
	- Kế hoạch giảng dạy môn học được phân công nhưng khi duyệt phải yêu làm lại.	0	
	Chỉ số 2: - Soạn giáo án đầy đủ, đúng quy định , các hoạt động dạy và học thể hiện đầy đủ, rõ ràng; duyệt đúng hạn không cần điều chỉnh.	2	Phiếu phê duyệt giáo án có xác nhận của BM
	- Soạn giáo án nhưng chưa đầy đủ, kịp thời , các hoạt động dạy và học thể hiện còn sơ sài phải điều chỉnh.	1	
	- Giáo án soạn không đúng quy định hoặc thiếu thông tin khi đã được phê duyệt (ngày soạn, ngày dạy...).	0	
	Chỉ số 3: - Trong từng bài học PPGD được lựa chọn phù hợp , là giảng viên được cử và được đánh giá đạt trong cải tiến PPGD của bộ môn.	2	- Kế hoạch dự giờ kiểm chứng cải tiến PPGD của BM - Bản nhận xét,
	- Trong từng bài học PPGD được lựa chọn phù hợp.	1	

	- Còn có bài học PPGD lựa chọn chưa phù hợp.	0	đánh giá dự giờ
	Chỉ số 4: - Chuẩn bị đầy đủ các phương tiện dạy học, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu thực hành cần thiết.	2	- Phiếu phê duyệt giáo án - Báo cáo đánh giá môn học, học phần (Tốt, Khá được 2 điểm, Trung bình 1 điểm; Không đạt yêu cầu 0 điểm)
	- Chuẩn bị nhưng chưa đầy đủ các phương tiện dạy học, nguyên, nhiên, vật liệu thực hành cần thiết.	1	
	- Chưa chuẩn bị phương tiện dạy học, nguyên, nhiên, vật liệu thực hành cần thiết.	0	
	Chỉ số 5: - Tự làm từ 3 thiết bị dạy học đơn giản áp dụng trong giảng dạy được khoa công nhận (có lưu giữ để sử dụng).	2	- Danh mục thiết bị do cá nhân tự làm - Quyết định công nhận của khoa
	- Có thiết bị dạy học đơn giản tự làm được khoa công nhận.	1	
	- Không tự làm thiết bị dạy học.	0	
	Chỉ số 6: - Chủ trì thiết kế và bố trí trang thiết bị dạy học của phòng học chuyên môn phù hợp với chương trình của ngành, nghề được phân công giảng dạy.	2	- Phân công của khoa - Bản thiết kế được phê duyệt
	- Tham gia thiết kế và bố trí trang thiết bị dạy học của phòng học chuyên môn phù hợp với chương trình của ngành, nghề được phân công giảng dạy.	1	
	- Không tham gia hoặc không có phòng học chuyên ngành.	0	
Tổng điểm		12	
- Tiêu chuẩn 3 về Thực hiện hoạt động giảng dạy	Chỉ số 1: - Tổ chức dạy học phù hợp với ngành, nghề đào tạo; thực hiện đầy đủ kế hoạch giảng dạy, đúng chương trình, nội dung; từng bài soạn trong giáo án thể hiện rõ hoạt động dạy và học phù hợp với từng đối tượng người học. Có kế hoạch bồi dưỡng người học yếu.	2	- Giáo án; Phiếu phê duyệt giáo án - Báo cáo đánh giá môn học, học phần (Tốt, Khá được 2 điểm, Trung bình 1 điểm; Không đạt yêu cầu 0 điểm)
	- Tổ chức dạy học phù hợp với ngành, nghề đào tạo; thực hiện đầy đủ kế hoạch giảng dạy, đúng chương trình, nội dung; từng bài soạn trong giáo án có câu hỏi gợi mở cho các đối tượng người học yếu.	1	
	- Tổ chức dạy học phù hợp với ngành, nghề đào tạo; thực hiện đầy đủ kế hoạch giảng dạy, đúng chương trình, nội dung; chưa thể hiện việc tổ chức dạy học phù hợp với từng đối tượng người học.	0	
	Chỉ số 2: - Thực hiện các giờ dạy lý thuyết đúng quy định ; giờ thực hành thể hiện đúng các bước dạy thực hành, đảm bảo 75% thời lượng người học được thao tác trực tiếp; giờ tích hợp thể hiện kết hợp giữa lý thuyết và thực hành để hình thành trọn vẹn một tiểu kỹ năng cụ thể.	2	- Giáo án; Phiếu phê duyệt giáo án - Biên bản nhận xét, đánh giá dự giờ của BM (Tốt, Khá được 2 điểm, Trung bình 1 điểm; Không đạt yêu cầu 0 điểm)
	- Đảm bảo dạy đúng giờ lý thuyết và giờ thực hành theo quy định (nêu trên). Áp dụng cả đối với giảng viên chỉ dạy lý thuyết.	1	

	- Còn có những giờ dạy chưa đúng quy định.	0	
	Chỉ số 3: - Vận dụng và kết hợp thuần thực các phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực, sáng tạo, phát triển năng lực tự học của người học.	2	- Giáo án; Phiếu phê duyệt giáo án - Biên bản nhận xét, đánh giá dự giờ của BM (Tốt, Khá được 2 điểm, Trung bình 1
	- Biết vận dụng, kết hợp các phương pháp dạy học để phát huy tính tích cực, sáng tạo, phát triển năng lực tự học của người học.	1	điểm; Không đạt yêu cầu 0 điểm)
	- Chưa biết kết hợp giữa các phương pháp.	0	
	Chỉ số 4: - Sử dụng thành thạo các phương tiện, thiết bị dạy học trong từng giờ dạy để nâng cao hiệu quả giảng dạy, đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp.	2	- Giáo án; Phiếu phê duyệt giáo án - Biên bản nhận xét, đánh giá dự giờ của BM (Tốt, Khá được 2 điểm, Trung bình 1
	- Biết sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học trong từng giờ dạy để nâng cao hiệu quả giảng dạy, đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp.	1	điểm; Không đạt yêu cầu 0 điểm)
	- Còn có giờ dạy chưa chuẩn bị đầy đủ và sử dụng các phương tiện, thiết bị trong dạy học.	0	
Tổng điểm		8	
- Tiêu chuẩn 4 về Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học	Chỉ số 1: - Lựa chọn hình thức thi phù hợp; đề thi có bảng trọng số phù hợp với mục đích đánh giá , đề thi đánh giá đúng thực chất người học và phân hóa được đối tượng; đề thi và đáp án chính xác.	2	- Bảng tổng hợp hình thức thi - Đề thi và đáp án
	- Lựa chọn hình thức thi phù hợp; đề thi đánh giá đúng thực chất người học và phân hóa được đối tượng; đề thi và đáp án chính xác.	1	
	- Còn sai sót trong đề thi hoặc đáp án hoặc lựa chọn hình thức thi chưa phù hợp.	0	
	Chỉ số 2: - Đề kiểm tra, đề thi đánh giá được năng lực người học (quan điểm nhận thức hoặc ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng); các bài kiểm tra sau khi chấm công khai với người học, sửa các lỗi sai sót cho người học.	2	- Danh sách các bài kiểm tra - Biên bản sửa sai và trả bài cho người học (có xác nhận của người học)
	- Đề kiểm tra, đề thi đánh giá được năng lực người học (quan điểm nhận thức hoặc ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng).	1	Đề thi, đề kiểm tra
	- Đề thi hoặc đề kiểm tra chưa toàn diện .	0	
Tổng điểm		4	
- Tiêu chuẩn 5 về Quản lý hồ	Chỉ số 1: - Có đầy đủ hồ sơ theo QCCM; từng loại hồ sơ đúng mẫu; từng hồ sơ có đầy đủ thông tin theo quy định.	2	Hồ sơ
	- Có đầy đủ hồ sơ theo QCCM; có một hồ sơ chưa đúng mẫu hoặc còn một hồ sơ thiếu thông tin.	1	
	- Có đầy đủ hồ sơ theo QCCM; có từ 2 hồ sơ chưa đúng mẫu hoặc có từ 2 hồ sơ thiếu thông tin.	0	
	Chỉ số 2: - Hồ sơ giảng dạy của giảng viên trong vòng 10 năm	2	

sơ dạy học	được lưu trữ đầy đủ tại khoa.		Hồ sơ lưu
	- Hồ sơ trong vòng 5 năm được lưu trữ đầy đủ tại khoa.	1	
	- Trong vòng 5 năm không có đầy đủ hồ sơ lưu trữ hoặc có lưu trữ nhưng không đầy đủ.	0	
Tổng điểm		4	
- Tiêu chuẩn 6 về Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy	Chỉ số 1:		
	- Nắm được đầy đủ các căn cứ pháp lý; các hướng dẫn của nhà trường; TTQT xây dựng chương trình đào tạo.	2	Quyết định tham gia biên soạn hoặc chỉnh sửa chương trình đào tạo
	- Một trong 3 yêu cầu trên chưa đảm bảo.	1	
	- Không biết.	0	
	Chỉ số 2:		
	- Là tổ trưởng của một tổ (hội đồng) xây dựng hoặc nghiệm thu chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo trình độ cao đẳng; chương trình bồi dưỡng nghề nghiệp.	2	- Quyết định thành lập - Quyết định nghiệm thu chương trình đào tạo, tài liệu, giáo trình
	- Có tham gia xây dựng hoặc nghiệm thu một chương trình, giáo trình, tài liệu đào tạo trình độ cao đẳng; chương trình bồi dưỡng nghề nghiệp.	1	
	- Không tham gia.	0	
Tổng điểm		4	
-Tiêu chuẩn 7 về Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục	Chỉ số 1:		
	- Có kế hoạch và biện pháp giáo dục người học cụ thể, rõ ràng, có phân loại đối tượng để giáo dục.	2	- Sổ chủ nhiệm - Kế hoạch giáo dục người học
	- Kế hoạch và biện pháp chưa cụ thể hoặc chưa thể hiện phương pháp giáo dục cho các đối tượng.	1	
	- Không có kế hoạch.	0	
	Chỉ số 2:		
	- Từng giờ giảng trong giáo án thể hiện việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp, thái độ nghề nghiệp.	2	Giáo án
	- Còn có bài chưa thể hiện.	1	
	- Không thể hiện trong giáo án.	0	
	Chỉ số 3:		
	- Có 2 minh chứng trở lên thể hiện bản thân vận dụng các hiểu biết về tâm lý, giáo dục vào thực hiện hoạt động giáo dục người học.	2	- Sổ nhật ký về thực hiện hoạt động giáo dục người học - Kết quả, thể hiện được sự tiến bộ của người học
	- Có minh chứng thể hiện bản thân vận dụng các hiểu biết về tâm lý, giáo dục vào thực hiện hoạt động giáo dục người học.	1	
	- Không có minh chứng.	0	
	Chỉ số 4:		
	- Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của người học đúng thời hạn, chính xác, công bằng; tỷ lệ người học được đánh giá đạt trung bình trở xuống được cải thiện trong học kỳ sau.	2	- Quyết định phân công - Kết quả rèn luyện của người học. - Xác nhận của P. HSSV về Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của người học đúng
	- Thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của người học đúng thời hạn, chính xác, công bằng; tỷ lệ người học được đánh giá đạt trung bình trở xuống không được cải thiện trong học kỳ sau.	1	
	- Không thực hiện hoạt động đánh giá kết quả rèn	0	

	luyện của người học (không là giáo viên chủ nhiệm) hoặc thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của người học không đúng thời hạn hoặc thiếu chính xác hoặc thiếu công bằng.		thời hạn - Thống kê, phân tích tỷ lệ đánh giá của từng kỳ
Tổng điểm		8	
-Tiêu chuẩn 8 về Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập	Chỉ số 1: - Có đầy đủ thông tin về người học (trong sổ chủ nhiệm, sổ tay giảng viên); trung bình tỷ lệ người học xếp loại rèn luyện TB trở xuống dưới 10%; trung bình tỷ lệ người học chưa đạt của các học phần giảng dạy (thi lần đầu) dưới 10%.	2	- Sổ CN - Sổ tay GV - TBC tỷ lệ xếp loại rèn luyện TB trở xuống của các lớp giảng dạy (Kết quả đánh giá cuối năm học của Hội đồng nhà trường đánh giá)
	- Có đầy đủ thông tin về người học (trong sổ chủ nhiệm, sổ tay GV); trung bình tỷ lệ người học xếp loại rèn luyện TB trở xuống trên 10%; trung bình tỷ lệ người học chưa đạt của các học phần giảng dạy (thi lần đầu) trên 10%.	1	- TBC tỷ lệ người học chưa đạt của các môn giảng dạy
	- Không cập nhật đầy đủ thông tin về người học.	0	
	Chỉ số 2: - Kiến tạo môi trường giáo dục, học tập lành mạnh, thuận lợi, dân chủ, hợp trong toàn thể các lớp tham gia giảng dạy.	2	- Báo cáo đánh giá môn học, học phần
	- Có tạo điều kiện thuận lợi, dân chủ và hợp tác trong dạy học và giáo dục.	1	- Kết quả thể hiện không có học sinh bỏ học, vi phạm, bị kỷ luật
	- Còn có biểu hiện gây khó dễ đối với người học hoặc có những yêu cầu không đúng quy định.	0	
Tổng điểm		4	
- Tiêu chuẩn 9 về Hoạt động xã hội	Chỉ số 1: - Có minh chứng cho việc phối hợp với gia đình người học và cộng đồng động viên, hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của người học và minh chứng cho việc huy động các nguồn lực xã hội xây dựng, phát triển nhà trường.	2	Minh chứng hoặc luận giải thuyết phục
	- Có một trong hai minh chứng nêu trên.	1	
	- Không có minh chứng hoặc không chứng minh được.	0	
	Chỉ số 2: - Có minh chứng (quyết định, kế hoạch...) cá nhân tham gia hoạt động phối hợp với cơ sở ngoài trường để phát triển chuyên môn hoặc phát triển nhà trường và minh chứng cho việc tham gia dạy nghề, hỗ trợ lập nghiệp trong xã hội.	2	Minh chứng hoặc luận giải thuyết phục
	- Có một trong hai minh chứng trên.	1	
	- Không có minh chứng hoặc không chứng minh được.	0	
Tổng điểm		4	
Tiêu chí 3 về Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học			
	Chỉ số 1: - Dự giờ và rút kinh nghiệm đầy đủ các thành viên của bộ môn mỗi kỳ tối thiểu 01 giờ/người và chủ trì ít nhất một buổi sinh hoạt chuyên đề liên quan trực tiếp	2	- Sổ dự giờ - Biên bản nhận

	đến chuyên môn.		xét đánh giá dự
-Tiêu chuẩn 1 về Học tập, bồi dưỡng nâng cao	- Thỏa mãn một trong hai điều kiện trên hoặc dự giờ và rút kinh nghiệm 1/2 số thành viên của bộ môn từng kỳ và tham gia một nội dung (mang tính phổ biến kiến thức) liên quan đến hoạt động chuyên môn trong một buổi tập huấn do nhà trường tổ chức.	1	giờ của BM, phiếu dự giờ của cá nhân
	- Không thuộc các đối tượng trên.	0	
	Chỉ số 2:		
	- Tham gia hội giảng cấp tỉnh trở lên	2	Quyết định công nhân hoặc giấy chứng nhận
	- Tham gia hội giảng cấp trường.	1	
	- Không tham gia	0	
	Chỉ số 3:		
	- Có kế hoạch và hoàn thành kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.	2	- Kế hoạch và Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng của Khoa
	- Có kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp nhưng chưa hoàn thành kế hoạch đề ra.	1	
	- Không có kế hoạch hoàn thiện khi chưa có một trong những chứng chỉ NN, TH, GVSP dạy nghề, tay nghề quốc gia (đối với GV dạy thực hành, tích hợp).	0	
	Chỉ số 4:		
	- Được cử tham gia một trong các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, kỹ năng nghề, công nghệ, phương pháp giảng dạy đáp ứng yêu cầu của giáo dục nghề nghiệp.	2	Quyết định
	- Thực hiện đầy đủ thời gian và hoàn thành kế hoạch thực tập tại cơ sở trong năm.	1	Kế hoạch và kết quả
	- Không tham gia một trong các nội dung trên.	0	
Tổng điểm		8	
-Tiêu chuẩn 2 về Phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học	Chỉ số 1:		
	- Có kinh nghiệm làm việc tại cơ sở (doanh nghiệp, HTX, các đơn vị sử dụng lao động) 1 năm trở lên.	2	Quyết định hoặc kế hoạch
	- Có kinh nghiệm làm việc tại cơ sở (doanh nghiệp, HTX, các đơn vị sử dụng lao động) 6 tháng hoặc tham gia xây dựng các mô hình cho HSSV thực hành, thực tập.	1	
	- Không có kinh nghiệm làm việc tại cơ sở (doanh nghiệp, HTX, các đơn vị sử dụng lao động) đủ 6 tháng và không tham gia xây dựng các mô hình cho HSSV thực hành, thực tập.	0	
	Chỉ số 2:		
	- Tham gia rèn nghề hoặc luyện SV giỏi các cấp đồng thời có SV đạt giải trong các cuộc thi.	2	Quyết định
	- Tham gia rèn nghề hoặc luyện SV giỏi các cấp.	1	
	- Không tham gia.	0	
Tổng điểm		4	
- Tiêu chuẩn 3 về	Chỉ số 1:		
	- Hiểu biết sâu về NCKH và công nghệ.	2	- Quyết định nghiệm thu, công nhận đề tài NCKH
	- Có kiến thức , kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa	1	

Nghiên cứu khoa học	học và công nghệ.		- Dựa trên thực tế
	- Không có kiến thức.	0	hoạt động NCKH của giảng viên
	Chỉ số 2:		- Quyết định giao nhiệm vụ
	- Tham gia đề tài từ cấp tỉnh trở lên trong năm.	2	
	- Chủ trì một đề tài NCKH, GPHI, SKKN cấp trường.	1	- Quyết định công nhận kết quả NCKH
	- Không thực hiện.	0	
Tổng điểm		4	
Tiêu chí 4 về Năng lực số			
Tiêu chuẩn 1 về sử dụng công nghệ số cơ bản	- Sử dụng thành thạo các công nghệ số theo hướng dẫn hoặc với sự hỗ trợ: Sử dụng máy tính, điện thoại thông minh để tìm kiếm thông tin cơ bản, Soạn thảo văn bản, truy cập xem tài liệu	2	Văn bản, Chứng chỉ
	- Biết sử dụng các công nghệ số theo hướng dẫn hoặc với sự hỗ trợ: Sử dụng máy tính, điện thoại thông minh để tìm kiếm thông tin cơ bản, Soạn thảo văn bản, truy cập xem tài liệu	1	Thực tế, đánh giá của đơn vị
	- Không sử dụng	0	
Tổng điểm		2	
Tiêu chuẩn 2 về áp dụng công nghệ số trong giảng dạy	- Chủ trì thiết kế các bài giảng điện tử từ 02 môn học đạt mức 2 trở lên có tích hợp đa phương tiện được đánh giá nghiệm thu	2	Quyết định công nhận bài giảng điện tử
	- Chủ trì thiết kế các bài giảng điện tử cho 01 môn học đạt mức 2 có tích hợp đa phương tiện được đánh giá nghiệm thu	1	
	- Không có minh chứng hoặc không thực hiện	0	
Tổng điểm		2	
Tiêu chuẩn 3 về sử dụng, khai thác sản phẩm công nghệ số trong giảng dạy	- Áp dụng bài giảng điện tử trong dạy học trực tuyến; sử dụng các công cụ họp trực tuyến để giảng dạy, tương tác, tạo và quản lý lớp học trên phần mềm trực tuyến.	2	- Link lớp học trực tuyến - Ảnh giao diện lớp học
	- Có 1 trong 2 minh chứng nêu trên	1	
	- Không có minh chứng hoặc không thực hiện	0	
Tổng điểm		2	

Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Ghi chú
1	3	12	Giảng viên dạy LT, TH
		16	Giảng viên dạy tích hợp
2	9	52	
3	3	16	
4	3	6	
Tổng	18	86	Giảng viên dạy LT, TH
		90	Giảng viên dạy tích hợp

BẢNG HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI NHÀ GIÁO CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

(kèm theo Quyết định số 595/QĐ-CĐSL ngày 30/6/2025 của Hiệu trưởng trường CĐSL)

TIÊU CHUẨN 1. PHẨM CHẤT NGHỀ NGHIỆP

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 1. Phẩm chất chính trị	Thực hiện đúng các chủ trương, chính sách, pháp luật	Hướng dẫn người học, hỗ trợ đồng nghiệp trong bộ môn, khoa thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật	Đánh giá, góp ý việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật

Câu hỏi gợi ý/hướng dẫn tìm minh chứng:

- Giảng viên có chấp hành tốt các chủ trương, chính sách pháp luật không?
- Giảng viên có đưa các nội dung, ý kiến cá nhân trái quy định của pháp luật, ngành, trường trên các phương tiện thông tin, mạng xã hội không?
- Giảng viên có hướng dẫn người học và hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật, quy định của ngành, trường không? Mức độ hướng dẫn và hỗ trợ?
- Giảng viên có tham gia đánh giá, góp ý, phản biện các chủ trương, chính sách, pháp luật, quy định của ngành, trường không? Mức độ tham gia và vai trò như thế nào?

Ví dụ minh chứng:

- 1.1. Hồ sơ cá nhân (Bản tự đánh giá cuối năm học, Quyết định khen thưởng, Quyết định kỷ luật)
- 1.2. Phiếu phản hồi của người học
- 1.3. Ý kiến của đồng nghiệp trong đơn vị, cơ quan quản lý cấp trên
- 1.4. Thông tin chia sẻ trên mạng xã hội

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 2. Đạo đức	Thực hiện đúng quy định về đạo đức nhà giáo, nhà khoa học	Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường	Gương mẫu và có ảnh hưởng lan tỏa trong nhà trường

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng:

- Giảng viên có hành động nào thể hiện hiểu biết chuẩn mực đạo đức xã hội, đạo đức nhà giáo, nhà khoa học?
- Giảng viên có hành động nào thể hiện thiếu trung thực trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đánh giá người học không?
- Giảng viên có thường xuyên phổ biến tới người học và đồng nghiệp về chuẩn mực đạo đức xã hội, đạo đức nhà giáo, nhà khoa học không?
- GV có tham gia và tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho người học

không?

- Giảng viên có ảnh hưởng như thế nào tới người học và đồng nghiệp về đạo đức xã hội, đạo đức nhà giáo, nhà khoa học?

Ví dụ minh chứng:

- 2.1. Hồ sơ cá nhân (Bản tự đánh giá cuối năm học, Quyết định khen thưởng, Quyết định kỷ luật)
- 2.2. Phiếu phản hồi của người học
- 2.3. Ý kiến của đồng nghiệp trong đơn vị, cơ quan quản lý cấp trên

Tiêu chí	Mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 3. Lối sống	Có lối sống lành mạnh, văn minh, lịch sự, tuân thủ chuẩn mực giao tiếp của nhà giáo	Tham gia tổ chức hiệu quả các hoạt động xây dựng lối sống lành mạnh, văn minh trong và ngoài nhà trường	Đánh giá, phê phán các hành vi, lối sống không phù hợp và có lối sống mẫu mực, ảnh hưởng lan tỏa

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng:

- Giảng viên có hành động nào thể hiện uy tín, tác phong, lối sống lành mạnh, phù hợp với ngành sư phạm?
- Giảng viên có thường xuyên phổ biến tới người học và đồng nghiệp về thực hiện lối sống lành mạnh, văn minh, lịch sự?
- Giảng viên có tham gia và tổ chức các hoạt động để xây dựng lối sống giản dị, lành mạnh trong trường? Mức độ hiệu quả của các hoạt động này?
- Giảng viên có ảnh hưởng như thế nào tới người học và đồng nghiệp về lối sống lành mạnh, giản dị, tác phong nhà giáo?

Ví dụ minh chứng:

- 3.1. Hồ sơ cá nhân
- 3.2. Phiếu phản hồi của người học
- 3.3. Ý kiến của đồng nghiệp trong đơn vị, cơ quan quản lý cấp trên

TIÊU CHUẨN 2. NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 1. Trình độ chuyên môn	Đạt khung trình độ quốc gia bậc 6 trở lên	Đạt khung trình độ quốc gia bậc 7 trở lên	Đạt khung trình độ quốc gia bậc 8

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng:

- Giảng viên có đạt trình độ chuyên môn theo yêu cầu không?

Ví dụ minh chứng:

- 1.1. Văn bằng
- 1.2. Chứng chỉ
- 1.3. Các kết quả đạt được trong hoạt động chuyên môn và nghiên cứu khoa học

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 2. Nghệ thuật sư phạm	Có kiến thức và kỹ năng về nghiệp vụ sư phạm giảng dạy Cao đẳng Đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III)	Hỗ trợ đồng nghiệp phát triển nghề nghiệp; Đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)	Đánh giá, điều chỉnh, đổi mới hoạt động phát triển nghề nghiệp và tạo sự lan tỏa tới đồng nghiệp, người học; Đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên cao cấp (hạng I)

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng:

- Giảng viên đã tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên chưa?
- Giảng viên có đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên, giảng viên chính hoặc giảng viên cao cấp không?
- Các hoạt động mà giảng viên đã tham gia/tổ chức hỗ trợ đồng nghiệp phát triển nghề nghiệp? Số lần thực hiện trong năm?
- Giảng viên thể hiện vai trò ảnh hưởng, lan tỏa về đổi mới, phát triển nghề nghiệp tới đồng nghiệp, người học như thế nào?

Ví dụ minh chứng:

- 2.1. Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dành cho giảng viên
- 2.2. Chứng chỉ nghiệp vụ theo các chức danh giảng viên
- 2.3. Các hoạt động mà giảng viên tham gia/tổ chức hỗ trợ đồng nghiệp
- 2.4. Các hoạt động đổi mới của giảng viên và ảnh hưởng tới đồng nghiệp
- 2.5. Ý kiến của đồng nghiệp trong đơn vị, cơ quan quản lý cấp trên

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 3. Ngoại ngữ	Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 2/6 theo quy định Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam	Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6	Sử dụng được ngoại ngữ trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, thảo luận chuyên môn

Câu hỏi gợi ý/hướng dẫn tìm minh chứng

- Giảng viên có đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định không?
- Khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh (hoặc bằng ngoại ngữ khác) của giảng viên?
- Giảng viên có thể đọc hiểu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh (hoặc bằng ngoại ngữ khác) không? Số bài giảng được thiết kế và tổ chức giảng dạy bằng tiếng Anh (hoặc bằng ngoại ngữ khác)?
- Giảng viên có báo cáo bằng tiếng Anh (hoặc bằng ngoại ngữ khác) tại các hội thảo chuyên ngành quốc tế không? Giảng viên có công trình viết bằng tiếng Anh (hoặc bằng ngoại ngữ khác) công bố trên các tạp chí chuyên ngành không?
- Giảng viên có tham gia/tổ chức các hoạt động nào để tạo môi trường sử dụng ngoại ngữ cho người học, đồng nghiệp?

Ví dụ minh chứng:

- 3.1. Văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định
- 3.2. Báo cáo hội thảo bằng tiếng Anh (hoặc ngoại ngữ khác)
- 3.3. Bài báo, sách, giáo trình, bài giảng bằng tiếng Anh (hoặc ngoại ngữ khác)
- 3.4. Các hoạt động giảng viên đã tham gia

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 4. Ứng dụng công nghệ thông tin	<i>Sử dụng tin học cơ bản, internet phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; Đạt trình độ tin học theo quy định</i>	<i>Tổ chức hướng dẫn người học, đồng nghiệp ứng dụng ICT trong dạy học và nghiên cứu khoa học</i>	<i>Liên tục cải tiến trong sử dụng ICT để đổi mới phương pháp giảng dạy, hướng dẫn người học, nghiên cứu khoa học và quản trị nhà trường</i>

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng

- *Giảng viên có đạt trình độ tin học theo quy định không?*
- *Khả năng sử dụng tin học cơ bản, internet phục vụ giảng dạy, nghiên cứu của giảng viên?*
- *Giảng viên có thực hiện đúng các quy trình sử dụng phần mềm tin học không?*
- *Giảng viên có tham gia/tổ chức các hoạt động hướng dẫn người học, hỗ trợ đồng nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và nghiên cứu khoa học?*
- *Giảng viên có thường xuyên cải tiến trong sử dụng ICT để đổi mới phương pháp giảng dạy, hướng dẫn người học, nghiên cứu khoa học, quản trị nhà trường?*

Ví dụ minh chứng:

- 4.1. Văn bằng, chứng chỉ tin học theo quy định
- 4.2. Bài giảng có ứng dụng ICT
- 4.3. Các hoạt động giảng viên đã tham gia/tổ chức
- 4.4. Các thành tích đạt được về ứng dụng ICT trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản trị nhà trường

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 5. Thiết kế và tổ chức dạy học	<i>Vận dụng được các phương pháp và kỹ thuật trong thiết kế và tổ chức dạy học phù hợp với mục tiêu môn học và chuẩn đầu ra</i>	<i>Hướng dẫn người học thực hiện đa dạng hóa các hình thức học tập và rèn luyện kỹ năng nghề cho người học</i>	<i>Đổi mới, sáng tạo phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; hỗ trợ đồng nghiệp, giáo viên ở các cơ sở đào tạo nghề, trường phổ thông thực hiện</i>

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng

- *Đề cương bài giảng của giảng viên có phù hợp với mục tiêu môn học và chuẩn đầu ra không?*
- *Giảng viên có vận dụng được các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp, hiệu quả không?*
- *Giảng viên có thiết kế được bài giảng trực tuyến không? Giảng viên có tạo môi*

- trường học tập trực tuyến cho người học không?
- Giảng viên có hướng dẫn người học đa dạng hóa các hình thức học tập không?
- Bài giảng, các hoạt động mà giảng viên tổ chức cho người học có nội dung về rèn kỹ năng nghề không?
- Giảng viên có ảnh hưởng như thế nào về sự đổi mới, sáng tạo trong sử dụng phương pháp, hình thức tổ chức dạy học tới đồng nghiệp, người học và giáo viên ở các cơ sở đào tạo nghề, trường phổ thông?

Ví dụ minh chứng:

- 5.1. Đề cương bài giảng
- 5.2. Đề cương bài giảng trực tuyến
- 5.3. Biên bản dự giờ của bộ môn/khoa
- 5.3. Phiếu phản hồi của người học
- 5.4. Ý kiến của đồng nghiệp trong đơn vị, cơ quan quản lý cấp trên
- 5.5. Các thành tích đạt được trong giảng dạy
- 5.6. Các hoạt động hướng dẫn, hỗ trợ của giảng viên đối với giáo viên phổ

thông

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 6. Đánh giá kết quả dạy học	<i>Am hiểu các quy định và sử dụng công cụ đánh giá trong dạy học nhằm thúc đẩy quá trình giáo dục</i>	<i>Huy động sự tham gia của người học, đồng nghiệp trong hoạt động đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá phát triển chương trình môn học</i>	<i>Liên tục cải tiến, điều chỉnh các hoạt động đánh giá</i>

Câu hỏi gợi ý/hướng dẫn tìm minh chứng:

- Giảng viên có các hành động nào chứng tỏ có hiểu biết về quy định và công cụ đánh giá trong dạy học ở đại học?
- Các hoạt động giảng viên đã thực hiện để đánh giá sự tiến bộ trong học tập của người học?
- Chương trình môn học của giảng viên có được điều chỉnh thường xuyên dựa trên các kết quả đánh giá không?
- Giảng viên có huy động được sự tham gia của người học và đồng nghiệp trong hoạt động đánh giá không?
- Giảng viên có thường xuyên điều chỉnh, cải tiến các hoạt động đánh giá trong dạy học không?
- Giảng viên có tạo ảnh hưởng, chia sẻ về đổi mới hoạt động đánh giá tới đồng nghiệp, người học và giáo viên phổ thông không?

Ví dụ minh chứng:

- 6.1. Ngân hàng đề thi/ngân hàng câu hỏi/rubric/bảng kiểm/hồ sơ học tập do giảng viên thiết kế/tham gia thiết kế
- 6.2. Sổ theo dõi kết quả học tập
- 6.3. Phản hồi của người học (tỉ lệ % người học hài lòng về kết quả đánh giá)
- 6.4. Ý kiến của đồng nghiệp trong đơn vị, cơ quan quản lý cấp trên
- 6.5. Bài giảng, chương trình môn học (tỉ lệ % điều chỉnh so với năm học trước)

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 7. Phát triển chương trình đào tạo, chương trình bồi dưỡng giáo viên và cán bộ	<i>Thực hiện phát triển chương trình môn học đáp ứng chuẩn đầu ra</i>	<i>Hỗ trợ đồng nghiệp, giáo viên ở cơ sở đào tạo nghề và cơ sở giáo dục phổ thông phát triển chương trình nhà trường; tham gia phát triển chương trình bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục</i>	<i>Đánh giá, phát triển chương trình giáo dục theo chuẩn quốc tế; chủ trì phát triển chương trình bồi dưỡng</i>

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng

- *Giảng viên có các hành động nào chứng tỏ có hiểu biết về phát triển chương trình môn học và phát triển chương trình nhà trường?*
- *Các hoạt động giảng viên đã thực hiện để phát triển chương trình môn học đáp ứng chuẩn đầu ra?*
- *Các hoạt động giảng viên đã hỗ trợ đồng nghiệp, giáo viên phổ thông, giáo viên các cơ sở đào tạo nghề phát triển chương trình nhà trường?*
- *Các hoạt động giảng viên đã tham gia/thực hiện đánh giá, phát triển chương trình giáo dục đại học theo chuẩn quốc tế?*

Ví dụ minh chứng:

- 7.1. Biên bản seminar về xây dựng đề cương môn học có sự tham gia của giảng viên
- 7.2. Đề xuất của giảng viên về phát triển chương trình môn học trước bộ môn/khoa
- 7.3. Minh chứng về các chương trình nhà trường đã xây dựng, điều chỉnh
- 7.4. Minh chứng về hỗ trợ trường phổ thông, cơ sở đào tạo nghề trong phát triển chương trình
- 7.5. Ý kiến của đồng nghiệp trong đơn vị, cơ quan quản lý cấp trên

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 11. Tư vấn, hỗ trợ người học	<i>Am hiểu và hướng dẫn người học thực hiện các quy định về học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động tự quản và sinh hoạt tập thể</i>	<i>Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục và phối hợp với đồng nghiệp trong tư vấn, hỗ trợ người học</i>	<i>Đánh giá, điều chỉnh, đổi mới các hoạt động giáo dục, tư vấn hỗ trợ người học nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục</i>

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng

- *Giảng viên có các hành động nào chứng tỏ sự am hiểu người học?*
- *Các hoạt động giảng viên đã tham gia/tổ chức hướng dẫn, tư vấn người học thực hiện các quy định học tập, nghiên cứu khoa học, tự quản, sinh hoạt tập thể?*
- *Những hoạt động giáo dục, tư vấn hỗ trợ người học mà giảng viên tham gia đánh giá?*

- Giảng viên có thường xuyên cải tiến, điều chỉnh, đổi mới các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học không

Ví dụ minh chứng:

8.1. Minh chứng về các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học mà giảng viên đã tham gia tổ chức

8.2. Phản hồi của người học

8.3. Ý kiến của đồng nghiệp trong đơn vị, cơ quan quản lý cấp trên.

TIÊU CHUẨN 3. NĂNG LỰC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 1. Thực hiện đề tài, dự án	<i>Tham gia thực hiện thành công đề tài, dự án cấp cơ sở</i>	<i>Chủ trì đề tài, dự án cấp cơ sở và chuyên giao kết quả nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên</i>	<i>Chủ trì đề tài cấp Bộ và kết quả nghiên cứu được ứng dụng, chuyên giao trong đào tạo, giáo dục phổ thông, thúc đẩy phát triển khoa học giáo dục</i>

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng

- Trong ba năm gần nhất, giảng viên đã tham gia thực hiện thành công những đề tài, dự án nào?
- Trong ba năm gần nhất, giảng viên có chủ trì thực hiện những đề tài, dự án cấp cơ sở nào? Kết quả nghiên cứu của giảng viên có được ứng dụng trong chương trình đào tạo giáo viên không?
- Trong ba năm gần nhất, giảng viên có chủ trì thực hiện những đề tài, dự án cấp Bộ (hoặc cấp tương đương) nào? Kết quả nghiên cứu của giảng viên có được ứng dụng, chuyển giao cho giáo dục phổ thông không?
- Trong 5 năm gần nhất, giảng viên có chủ trì thực hiện những đề tài, dự án cấp vùng, cấp nhà nước (hoặc cấp tương đương) nào? Kết quả nghiên cứu của giảng viên có góp phần thúc đẩy đổi mới phát triển khoa học giáo dục không?

Ví dụ minh chứng:

1.1. Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học các cấp

1.2. Hợp đồng/biên bản chuyển giao kết quả nghiên cứu/ Đề cương bài giảng có sử dụng kết quả nghiên cứu

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 2. Công bố kết quả nghiên cứu và xuất bản học liệu	<i>Công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí, kỷ yếu hội nghị, hội thảo hoặc tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo</i>	<i>Công bố được ứng dụng trong chương trình đào tạo giáo viên, đào tạo nghề, giáo dục phổ thông hoặc chủ biên sách tham khảo, giáo trình</i>	<i>Công bố kết quả nghiên cứu trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, ISI hoặc chủ biên sách chuyên khảo phục vụ đào tạo giáo viên</i>

* Sách phục vụ đào tạo theo quy định của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước bao gồm: sách hướng dẫn, sách tham khảo, giáo trình, sách chuyên khảo

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng

- Trong năm đánh giá, giảng viên có bao nhiêu công bố trên tạp chí, kỷ yếu hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế? (giảng viên đạt từ mức Khá trở lên, các bài tạp chí, bài đăng kỷ yếu phải thuộc Danh mục công trình được Hội đồng chức danh GS nhà nước công nhận)
- Trong hai năm gần nhất, giảng viên có công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí thuộc danh mục ISI, Scopus không?
- Kết quả nghiên cứu được công bố của giảng viên có được ứng dụng trong giảng dạy môn học nào thuộc chương trình đào tạo giáo viên (hoặc chuyên đề bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục)?
- Kết quả công bố của giảng viên có được ứng dụng, chuyển giao cho đào tạo nghề, giáo dục phổ thông không?
- Trong ba năm gần nhất, giảng viên có tham gia biên soạn/chủ biên sách phục vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên không?

Ví dụ minh chứng:

2.1. Danh mục các bài báo, bài đăng kỷ yếu

2.2. Đề cương bài giảng môn học trong chương trình đào tạo giáo viên (chuyên đề bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục) có ứng dụng kết quả công bố của giảng viên

2.3. Hợp đồng/biên bản chuyển giao kết quả nghiên cứu

2.4. Danh mục sách phục vụ đào tạo, bồi dưỡng giáo viên mà giảng viên đã tham gia biên soạn/chủ biên

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 3. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học	<i>Am hiểu quy trình hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thành công sinh viên nghiên cứu khoa học</i>	<i>Hỗ trợ đồng nghiệp hoặc giáo viên nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thành công luận văn thạc sĩ;</i>	<i>Đổi mới, cải tiến nhiệm vụ hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hướng dẫn thành công luận án tiến sĩ</i>

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng

- Giảng viên thể hiện sự am hiểu quy trình hướng dẫn nghiên cứu khoa học như thế nào?
- Trong ba năm gần nhất, giảng viên đã hướng dẫn thành công cho bao nhiêu sinh viên nghiên cứu khoa học? Giảng viên đã hướng dẫn thành công bao nhiêu khóa luận, luận văn, luận án?
- Các hoạt động mà giảng viên đã tham gia/tổ chức hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học gắn với thực tiễn và đào tạo nghề, giáo dục phổ thông?
- Các hoạt động mà giảng viên đã tham gia/tổ chức hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học của đồng nghiệp, giáo viên ở các cơ sở đào tạo nghề, trường phổ thông?

Ví dụ minh chứng:

3.1. Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên/khóa luận/luận văn/luận án

3.2. Minh chứng về các hoạt động mà giảng viên đã tham gia/tổ chức hướng dẫn người học nghiên cứu khoa học gắn với thực tiễn và đào tạo nghề, giáo dục phổ thông

3.3. Minh chứng về các hoạt động mà giảng viên đã tham gia/tổ chức hỗ trợ đồng nghiệp, giáo viên ở các cơ sở đào tạo nghề, trường phổ thông nghiên cứu khoa học

TIÊU CHUẨN 4. NĂNG LỰC XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC DÂN CHỦ

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 1. Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	<i>Thực hiện đúng quy chế dân chủ cơ sở trong trường học</i>	<i>Hướng dẫn người học, vận động đồng nghiệp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong trường học</i>	<i>Đề xuất điều chỉnh, tham gia giám sát, đánh giá quá trình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường</i>

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng

- *Giảng viên thể hiện sự am hiểu về quy chế dân chủ như thế nào?*
- *GV có thực hiện đúng các quy định về quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị không?*
- *Giảng viên có những hoạt động nào để hướng dẫn người học và vận động đồng nghiệp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị không?*
- *Giảng viên có những đề xuất nào về điều chỉnh quy chế dân chủ cơ sở và có những biện pháp gì để giám sát, đánh giá việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại đơn vị?*

Ví dụ minh chứng:

1.1. Biên bản họp khoa/bộ môn và những ý kiến góp ý của giảng viên về nhà trường, khoa

1.2. Biên bản họp khoa/bộ môn tham gia góp ý hệ thống các văn bản quản lý nội bộ, kế hoạch chiến lược của trường

1.3. Ý kiến của đồng nghiệp trong đơn vị, cơ quan quản lý cấp trên

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 2. Phát triển môi trường học tập và nghiên cứu dân chủ	<i>Tham gia các hoạt động phát triển môi trường học tập và nghiên cứu dân chủ</i>	<i>Hướng dẫn người học và đồng nghiệp phát triển môi trường học tập, nghiên cứu chủ động, sáng tạo</i>	<i>Chủ động đề xuất và cải tiến phát triển môi trường văn hóa học thuật tự do, giáo dục sáng tạo</i>

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng

- *Giảng viên có hiểu biết như thế nào về tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung phát triển môi trường học tập và nghiên cứu dân chủ?*
- *Giảng viên có hướng dẫn người học và hỗ trợ đồng nghiệp tham gia phát triển môi trường học tập không?*
- *Giảng viên có vai trò như thế nào trong việc phát triển môi trường văn hoá học thuật tự do, sáng tạo tại đơn vị ?*

Ví dụ minh chứng:

2.1. Phản hồi của người học

2.2. Ý kiến của đồng nghiệp trong đơn vị, cơ quan quản lý cấp trên

TIÊU CHUẨN 5. NĂNG LỰC PHÁT TRIỂN QUAN HỆ XÃ HỘI

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 1. Phát triển quan hệ với các tổ chức xã hội và cơ sở đào tạo nghề, cơ sở giáo dục phổ thông	<i>Thực hiện các chương trình phối hợp giữa nhà trường sư phạm với tổ chức xã hội, trường phổ thông, cơ sở đào tạo nghề</i>	<i>Hỗ trợ đồng nghiệp và hướng dẫn người học tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động đổi mới giáo dục phổ thông và đào tạo nghề</i>	<i>Đổi mới, cải tiến chương trình, kế hoạch phát triển quan hệ giữa trường sư phạm với tổ chức xã hội, cơ sở đào tạo nghề, trường phổ thông</i>

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng

- GV có hành động nào thể hiện sự am hiểu về mối quan hệ giữa trường sư phạm và tổ chức xã hội, cơ sở đào tạo nghề, trường phổ thông trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên?*
- Giảng viên đã tham gia những chương trình hoặc hoạt động nào thể hiện sự phối hợp giữa trường sư phạm với tổ chức xã hội, cơ sở đào tạo nghề, trường phổ thông trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên?*
- GV có hướng dẫn người học và hỗ trợ đồng nghiệp tham gia các hoạt động xã hội nào?*
- Giảng viên có những hoạt động hỗ trợ nào đối với đồng nghiệp, người học, giáo viên ở các cơ sở đào tạo nghề, trường phổ thông trong triển khai đổi mới giáo dục phổ thông, đào tạo nghề?*
- Giảng viên có vai trò như thế nào trong việc phát triển quan hệ giữa trường sư phạm và tổ chức xã hội, cơ sở đào tạo nghề, trường phổ thông?*

Ví dụ minh chứng:

1.1. Minh chứng về các hoạt động giảng viên đã tham gia với tổ chức xã hội, cơ sở đào tạo nghề, trường phổ thông và các hoạt động giảng viên hỗ trợ đồng nghiệp, người học, giáo viên trong triển khai đổi mới giáo dục phổ thông và đào tạo nghề (phối hợp với tổ chức xã hội, hỗ trợ giáo viên phổ thông nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng giáo viên, đánh giá giáo viên dạy giỏi, dự giờ chuyên môn, tổ chức các hoạt động thực hành, thực tế tại trường phổ thông, cơ sở đào tạo nghề...)

1.2. Phản hồi của người học

1.3. Ý kiến của đồng nghiệp trong đơn vị, cơ quan quản lý cấp trên, giáo viên ở cơ sở đào tạo nghề, trường phổ thông

Tiêu chí	Mô tả mức phát triển năng lực		
	Đạt	Khá	Tốt
Tiêu chí 2. Phát triển quan hệ với cộng đồng nghề nghiệp	<i>Chủ động tham gia các hoạt động phát triển cộng đồng nghề nghiệp</i>	<i>Hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động phát triển quan hệ với cộng đồng nghề nghiệp</i>	<i>Chủ động đề xuất, cải tiến phát triển các quan hệ với cộng đồng nghề nghiệp</i>

Câu hỏi gợi ý /hướng dẫn tìm minh chứng

- Giảng viên có hiểu biết như thế nào về mối quan hệ phối hợp giữa giảng viên*

sự phạm với cộng đồng nghề nghiệp?

- *Giảng viên đã tham gia những hoạt động nào để phát triển cộng đồng nghề nghiệp?*
- *Giảng viên có những hoạt động nào hỗ trợ đồng nghiệp để phát triển cộng đồng nghề nghiệp?*
- *Giảng viên có những đề xuất nào để phát triển cộng đồng nghề nghiệp?*

Ví dụ minh chứng:

2.1. Minh chứng về các hoạt động phát triển cộng đồng nghề nghiệp mà giảng viên đã tham gia

2.2. Ý kiến của đồng nghiệp trong đơn vị, cơ quan quản lý cấp trên và các bên liên quan

Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Ghi chú
1	3	
2	8	
3	3	
4	2	
5	2	
Tổng	18	

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ
CỦA NHÀ GIÁO GDNN**

Năm học:

(kèm theo Quyết định số 595/QĐ-CĐSL ngày 30/6/2025 của Hiệu trưởng trường CĐSL)

Họ và tên:

Khoa, tổ bộ môn:

Cấp trình độ giảng dạy:

Nhiệm vụ được phân công giảng dạy (Lý thuyết, thực hành, tích hợp)

Các tiêu chí và tiêu chuẩn	Nhà giáo tự đánh giá xếp loại			Khoa, tổ bộ môn đánh giá, xếp loại		
	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy đến 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng	Điểm đánh giá đạt được	Tỷ lệ % của điểm đánh giá đạt được so với điểm đánh giá tối đa của mỗi tiêu chuẩn (lấy đến 1 chữ số thập phân, không làm tròn)	Các minh chứng
Tiêu chí 1 về Năng lực chuyên môn						
- Tiêu chuẩn 1 về Trình độ chuyên môn						
Trong đó: Chỉ số thứ nhất						
- Tiêu chuẩn 2 về Trình độ ngoại ngữ						
- Tiêu chuẩn 3 về Trình độ tin học						
Tiêu chí 2 về Năng lực sư phạm						
- Tiêu chuẩn 1 về Trình độ nghiệp vụ sư phạm và thời gian tham gia giảng dạy						
Trong đó: Chỉ số thứ nhất						
- Tiêu chuẩn 2 về Chuẩn bị hoạt động giảng dạy						
- Tiêu chuẩn 3 về Thực hiện hoạt động giảng dạy						
- Tiêu chuẩn 4 về Kiểm						

tra, đánh giá kết quả học tập của người học						
- Tiêu chuẩn 5 về Quản lý hồ sơ dạy học						
- Tiêu chuẩn 6 về Xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy						
- Tiêu chuẩn 7 về Xây dựng kế hoạch, thực hiện các hoạt động giáo dục						
- Tiêu chuẩn 8 về Quản lý người học, xây dựng môi trường giáo dục, học tập						
- Tiêu chuẩn 9 về Hoạt động xã hội						
Tiêu chí 3 về Năng lực phát triển nghề nghiệp, nghiên cứu khoa học						
- Tiêu chuẩn 1 về Học tập, bồi dưỡng nâng cao						
- Tiêu chuẩn 2 về Phát triển năng lực nghề nghiệp cho người học						
- Tiêu chuẩn 3 về Nghiên cứu khoa học*						
Tiêu chí 4 về Năng lực số						
- Tiêu chuẩn 1 về sử dụng công nghệ số cơ bản						
- Tiêu chuẩn 2 về áp dụng công nghệ số trong giảng dạy						
- Tiêu chuẩn 3 sử dụng, khai thác sản phẩm công nghệ số trong giảng dạy						
Tổng số điểm đánh giá						
Điểm quy đổi						
Xếp loại						

....., ngày..... tháng..... năm.....

Nhà giáo tự đánh giá

(Ký và ghi rõ họ, tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....

Lãnh đạo khoa, tổ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Ghi chú:

1. Cách quy đổi điểm: Điểm quy đổi (lấy phần nguyên) = Tổng số điểm đánh giá đạt được x 100/Tổng số điểm đánh giá tối đa.

2. Xếp loại:

- Không đạt chuẩn:

+ Điểm quy đổi dưới 50 điểm

+ **Điểm quy đổi từ 50 điểm trở lên nhưng điểm đánh giá của 1 trong các tiêu chuẩn đạt dưới 50% điểm đánh giá tối đa- Bổ ý này**

+ Điểm quy đổi từ 50 điểm trở lên nhưng điểm đánh giá của chỉ số 1, tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1 và chỉ số 1 của tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2 không đạt điểm đánh giá tối đa

- Đạt chuẩn:

+ Loại C: Điểm quy đổi từ 50 đến dưới 65 điểm và điểm đánh giá từng tiêu chuẩn phải đạt từ 50% điểm đánh giá tối đa trở lên, trong đó điểm đánh giá của chỉ số 1, tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1 và chỉ số 1 của tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2 đạt điểm đánh giá tối đa

+ Loại B: Điểm quy đổi từ 65 đến dưới 80 điểm và điểm đánh giá từng tiêu chuẩn phải đạt từ 50% điểm đánh giá tối đa trở lên, trong đó điểm đánh giá của chỉ số 1, tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1 và chỉ số 1 của tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2 đạt điểm đánh giá tối đa

+ Loại A: Điểm quy đổi từ 80 đến 100 điểm và điểm đánh giá từng tiêu chuẩn phải đạt từ 50% điểm đánh giá tối đa trở lên, trong đó điểm đánh giá của chỉ số 1, tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1 và chỉ số 1 của tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2 đạt điểm đánh giá tối đa

Lưu ý: Thực hiện hạ 1 bậc xếp loại trong trường hợp điểm đánh giá của 1 trong các tiêu chuẩn đạt dưới 50% điểm đánh giá tối đa

PHIẾU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI NHÀ GIÁO CAO ĐẲNG SƯ PHẠM
(kèm theo Quyết định số 595/QĐ-CĐSL ngày 30/6/2025 của Hiệu trưởng trường CĐSL)

Họ và tên giảng viên:
Khoa/ Bộ môn:
Năm học:

Tên tiêu chuẩn, tiêu chí	Tự đánh giá (Khoanh tròn vào ô phù hợp) của cá nhân	Đánh giá (Khoanh tròn vào ô phù hợp) của khoa
Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất nghề nghiệp		
Tiêu chí 1. Phẩm chất chính trị		
Thực hiện đúng các chủ trương, chính sách, pháp luật	Đạt	Đạt
Hướng dẫn người học, hỗ trợ đồng nghiệp trong bộ môn, khoa thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật	Khá	Khá
Đánh giá, góp ý, phản biện việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật	Tốt	Tốt
Tiêu chí 2. Đạo đức		
Thực hiện đúng quy định về đạo đức nhà giáo, nhà khoa học	Đạt	Đạt
Xây dựng và thực hiện các hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường	Khá	Khá
Gương mẫu và có ảnh hưởng lan tỏa trong nhà trường	Tốt	Tốt
Tiêu chí 3. Lối sống		
Có lối sống lành mạnh, văn minh và tuân thủ chuẩn mực giao tiếp của nhà giáo	Đạt	Đạt
Tham gia tổ chức hiệu quả các hoạt động xây dựng lối sống lành mạnh, văn minh trong và ngoài nhà trường	Khá	Khá
Đánh giá, phê phán các hành vi, lối sống không phù hợp và có lối sống mẫu mực, ảnh hưởng lan tỏa	Tốt	Tốt
Tiêu chuẩn 2. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ		
Tiêu chí 4. Trình độ chuyên môn		
Đạt khung trình độ quốc gia bậc 6 phù hợp với chuyên ngành giảng dạy	Đạt	Đạt
Đạt khung trình độ quốc gia bậc 7 phù hợp với chuyên ngành giảng dạy	Khá	Khá
Đạt khung trình độ quốc gia bậc 8	Tốt	Tốt

Tiêu chí 5. Nghiệp vụ sư phạm		
Có kiến thức và kỹ năng về nghiệp vụ sư phạm giảng dạy đại học; <i>Đạt chuẩn chức danh</i> nghề nghiệp giảng viên (hạng III)	Đạt	Đạt
<i>Hỗ trợ</i> đồng nghiệp phát triển nghề nghiệp; <i>Đạt chuẩn chức danh</i> nghề nghiệp giảng viên chính (hạng II)	Khá	Khá
<i>Đánh giá, điều chỉnh, đổi mới</i> hoạt động phát triển nghề nghiệp và tạo sự lan tỏa tới đồng nghiệp, người học; <i>Đạt chuẩn chức danh</i> nghề nghiệp GV cao cấp (hạng I)	Tốt	Tốt
Tiêu chí 6. Ngoại ngữ		
<i>Đạt trình độ</i> ngoại ngữ bậc 2/6 theo quy định Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam	Đạt	Đạt
<i>Đạt trình độ</i> ngoại ngữ bậc 3/6	Khá	Khá
<i>Sử dụng được</i> ngoại ngữ trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, thảo luận chuyên môn	Tốt	Tốt
Tiêu chí 7. Ứng dụng công nghệ thông tin		
<i>Sử dụng</i> tin học cơ bản, internet phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học; <i>Đạt trình độ tin học theo quy định</i>	Đạt	Đạt
<i>Tổ chức hướng dẫn</i> người học, đồng nghiệp ứng dụng ICT trong dạy học và nghiên cứu khoa học	Khá	Khá
<i>Liên tục cải tiến</i> trong sử dụng ICT để đổi mới phương pháp giảng dạy, hướng dẫn người học, nghiên cứu khoa học và quản trị nhà trường	Tốt	Tốt
Tiêu chí 8. Thiết kế và tổ chức dạy học		
<i>Vận dụng được</i> các phương pháp và kỹ thuật trong thiết kế và tổ chức dạy học phù hợp với mục tiêu môn học và chuẩn đầu ra	Đạt	Đạt
Hướng dẫn người học thực hiện đa dạng hóa các hình thức học tập và rèn luyện kỹ năng nghề cho người học	Khá	Khá
Đổi mới, sáng tạo phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; hỗ trợ đồng nghiệp, giáo viên ở các cơ sở đào tạo nghề, trường phổ thông thực hiện	Tốt	Tốt
Tiêu chí 9. Đánh giá kết quả dạy học		
<i>Am hiểu</i> các quy định và <i>sử dụng</i> công cụ đánh giá trong dạy học nhằm thúc đẩy quá trình giáo dục	Đạt	Đạt
<i>Huy động sự tham gia</i> của người học, đồng nghiệp trong hoạt động đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá phát triển chương trình môn học	Khá	Khá

<i>Liên tục cải tiến, điều chỉnh các hoạt động đánh giá</i>	Tốt	Tốt
Tiêu chí 10. Phát triển chương trình đào tạo, chương trình bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục		
<i>Thực hiện</i> phát triển chương trình môn học đáp ứng chuẩn đầu ra	Đạt	Đạt
<i>Hỗ trợ</i> đồng nghiệp, giáo viên ở cơ sở đào tạo nghề và cơ sở giáo dục phổ thông phát triển chương trình nhà trường; tham gia phát triển chương trình bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục	Khá	Khá
<i>Đánh giá, phát triển</i> chương trình giáo dục theo chuẩn quốc tế; chủ trì phát triển chương trình bồi dưỡng	Tốt	Tốt
Tiêu chí 11. Tư vấn, hỗ trợ người học		
<i>Am hiểu</i> người học và <i>phổ biến, hướng dẫn</i> người học thực hiện các quy định về học tập, nghiên cứu khoa học, hoạt động tự quản, sinh hoạt tập thể	Đạt	Đạt
<i>Tổ chức thực hiện</i> các hoạt động giáo dục người học và <i>phối hợp với đồng nghiệp</i> trong tư vấn, hỗ trợ người học	Khá	Khá
<i>Đánh giá, điều chỉnh, đổi mới</i> các hoạt động giáo dục, tư vấn hỗ trợ người học nâng cao chất lượng, hiệu quả GD	Tốt	Tốt
Tiêu chuẩn 3. Năng lực nghiên cứu khoa học (Giảng viên đánh giá tối thiểu một trong ba tiêu chí)		
Tiêu chí 12. Thực hiện đề tài, dự án		
<i>Tham gia</i> thực hiện thành công đề tài, dự án cấp cơ sở	Đạt	Đạt
<i>Chủ trì</i> đề tài, dự án cấp cơ sở và chuyển giao kết quả nghiên cứu trong đào tạo, bồi dưỡng giáo viên	Khá	Khá
<i>Chủ trì</i> đề tài cấp Bộ và kết quả nghiên cứu được ứng dụng, chuyển giao trong đào tạo, giáo dục phổ thông, thúc đẩy phát triển khoa học giáo dục	Tốt	Tốt
Tiêu chí 13. Công bố kết quả nghiên cứu và xuất bản học liệu		
<i>Công bố</i> kết quả nghiên cứu trên tạp chí, kỷ yếu hội nghị, hội thảo hoặc <i>tham gia biên soạn</i> sách phục vụ đào tạo	Đạt	Đạt
<i>Công bố được ứng dụng</i> trong chương trình đào tạo giáo viên, đào tạo nghề, giáo dục phổ thông hoặc <i>chủ biên</i>	Khá	Khá
<i>Công bố</i> kết quả nghiên cứu trên tạp chí thuộc danh mục Scopus, ISI hoặc <i>chủ biên</i> sách chuyên khảo phục vụ đào tạo giáo viên	Tốt	Tốt
Tiêu chí 14. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học		

<i>Am hiểu</i> quy trình hướng dẫn nghiên cứu khoa học và <i>hướng dẫn thành công</i> sinh viên nghiên cứu khoa học	Đạt	Đạt
<i>Hỗ trợ</i> đồng nghiệp hoặc giáo viên nghiên cứu khoa học và <i>hướng dẫn thành công</i> luận văn thạc sĩ;	Khá	Khá
<i>Đổi mới, cải tiến</i> nhiệm vụ hướng dẫn nghiên cứu khoa học và <i>hướng dẫn thành công</i> luận án tiến sĩ	Tốt	Tốt
Tiêu chuẩn 4. Năng lực xây dựng môi trường giáo dục dân chủ		
Tiêu chí 15. Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở		
<i>Thực hiện đúng</i> quy chế dân chủ cơ sở trong trường học	Đạt	Đạt
<i>Hướng dẫn</i> người học, <i>vận động</i> đồng nghiệp thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở trong trường học	Khá	Khá
<i>Đề xuất điều chỉnh, tham gia giám sát, đánh giá</i> quá trình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong nhà trường	Tốt	Tốt
Tiêu chí 16. Phát triển môi trường học tập và nghiên cứu dân chủ		
<i>Tham gia</i> các hoạt động phát triển môi trường học tập và nghiên cứu dân chủ	Đạt	Đạt
<i>Hướng dẫn</i> người học và đồng nghiệp phát triển môi trường học tập, nghiên cứu chủ động, sáng tạo	Khá	Khá
<i>Chủ động đề xuất và cải tiến</i> phát triển môi trường văn hóa học thuật tự do, giáo dục sáng tạo	Tốt	Tốt
Tiêu chuẩn 5. Năng lực phát triển quan hệ xã hội		
Tiêu chí 17. Phát triển quan hệ với các tổ chức xã hội và cơ sở đào tạo nghề, cơ sở giáo dục phổ thông		
<i>Thực hiện</i> các chương trình phối hợp giữa nhà trường sư phạm với tổ chức xã hội, trường phổ thông, cơ sở đào tạo nghề	Đạt	Đạt
<i>Hỗ trợ</i> đồng nghiệp và <i>hướng dẫn</i> người học tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động đổi mới giáo dục phổ thông và đào tạo nghề	Khá	Khá
<i>Đổi mới, cải tiến</i> chương trình, kế hoạch phát triển quan hệ giữa trường sư phạm với tổ chức xã hội, cơ sở đào tạo nghề, trường phổ thông	Tốt	Tốt
Tiêu chí 18. Phát triển quan hệ với cộng đồng nghề nghiệp		
<i>Chủ động tham gia</i> các hoạt động phát triển cộng đồng nghề nghiệp	Đạt	Đạt
<i>Hỗ trợ</i> đồng nghiệp xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động phát triển quan hệ với cộng đồng nghề nghiệp	Khá	Khá

<i>Chủ động đề xuất, cải tiến</i> phát triển các quan hệ với cộng đồng nghề nghiệp	Tốt	Tốt
<i>Xếp loại</i>		

Lưu ý : Đối với nhà giáo có số giờ dạy vượt định mức, khoa có đề xuất không thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thì không thực hiện đánh giá Tiêu chí 12, 13; Nhà giáo dạy bồi dưỡng, dạy lưu học sinh Lào không thực hiện đánh giá tiêu chí 14.

Cách đánh giá và xếp loại chung: Mỗi nhà giáo được đánh giá theo từng tiêu chí và xếp loại chung. Căn cứ kết quả đánh giá theo từng tiêu chí, xếp bậc năng lực chung đối với nhà giáo theo các mức như sau:

- **Mức Tốt:** Có tất cả tiêu chí đạt mức Khá trở lên và tối thiểu 12 tiêu chí đạt mức Tốt, trong đó có ít nhất 05 tiêu chí của Tiêu chuẩn 2 và 02 tiêu chí của Tiêu chuẩn 3 phải đạt mức Tốt;

- **Mức Khá:** Có tất cả các tiêu chí đạt mức Đạt trở lên và tối thiểu 12 tiêu chí đạt mức Khá trở lên, trong đó có ít nhất 05 tiêu chí của Tiêu chuẩn 2 và 02 tiêu chí của Tiêu chuẩn 3 phải đạt mức Khá trở lên;

- **Mức Đạt:** Toàn bộ các tiêu chí ở mức Đạt trở lên.

....., ngày..... tháng..... năm.....

Lãnh đạo khoa, tổ bộ môn

(Ký và ghi rõ họ, tên)